

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TÊN DOANH NGHIỆP: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Địa chỉ: số 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2200269805 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/01/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 28/8/2023.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GP-NHNN ngày 24/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Vietbank, Giấy phép số 55/GP-NHNN ngày 10/09/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kinh doanh, mua bán vàng miếng, Quyết định số 1381/QĐ-QLGS5 ngày 24/6/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank, Quyết định số 1949/QĐ-QLGS5 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/8/2025 về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank, Quyết định số 05/QĐ-QLGS5 ngày 03/02/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank, Quyết định số 179/QĐ-NHNN ngày 05/02/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank.

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Hình thức họp: **Trực tuyến.**

Địa điểm chính: tại Hội trường Lầu 7 – Tòa nhà Lim 2, số 62A CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông, đại diện và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc (TGD);
- Cố vấn cấp cao HĐQT, Cố vấn HĐQT, Thành viên HĐQT; Cố vấn TGD;
- Quý vị khách mời:
- ✓ Đại diện Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam:
 - + Ông Trần Quốc Hà - Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14;
 - + Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Đại diện Cục Quản lý giám sát, NHNN Việt Nam.

- ✓ Đại diện Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Vietbank:

+ Ông Phạm Anh Thư - Chủ nhiệm Kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

NỘI DUNG DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

I. PHẦN NGHI THỨC:

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu đọc Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu:

Đến thời điểm báo cáo, Đại hội có số cổ đông tham dự đại diện cho **1.027.728.425 cổ phần**, chiếm **95,4342%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD), Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank, Đại hội đồng cổ đông hội đủ điều kiện để tiến hành.

2. Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị:

Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội (đã công bố Dự thảo cho cổ đông trên website Vietbank) và **được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

Tổng số phiếu phát ra: 47 phiếu đại diện cho 1.028.555.993 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 40 phiếu đại diện cho 1.027.649.480 phiếu biểu quyết chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 07 phiếu đại diện cho 906.513 phiếu biểu quyết chiếm 0,0881 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 40 phiếu đại diện cho 1.027.649.480 phiếu biểu quyết chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 39 phiếu đại diện cho 1.027.649.317 phiếu biểu quyết chiếm 99,9118% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 163 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế làm việc tại Đại hội đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,9118% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3. Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Thông qua Chương trình Đại hội:

3.1. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội giới thiệu Chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Dương Nhất Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT;

- Ông Hứa Ngọc Nghĩa – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Quách Tố Dung – Thành viên HĐQT;
- Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc.

3.2. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Thư ký gồm Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị và Bà Hoàng Thị Thu – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT.

Chủ tọa đoàn đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 48 đại diện cho 1.028.582.364 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 41 đại diện cho 1.028.468.855 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 7 đại diện cho 113.509 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0110% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 41 đại diện cho 1.028.468.855 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: 41 đại diện cho 1.028.468.855 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Chủ tọa đoàn đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,9890% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.3. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Kim Điện – Phó Chủ tịch Công đoàn Vietbank: Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Ái Nhã Uyên – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Bà Lê Văn – TBP Trung tâm Xử lý nợ: Thành viên.

Ban kiểm phiếu Đại đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 48 đại diện cho 1.028.582.364 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 42 đại diện cho 1.027.676.051 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

(Chữ ký)

(Chữ ký)

Tổng số phiếu không thu về: 6 đại diện cho 906.313 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0881% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 42 đại diện cho 1.027.676.051 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 42 đại diện cho 1.027.676.051 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 99,9119% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.4. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội: Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT – Chủ trì đại hội giới thiệu Chương trình Đại hội (nội dung Chương trình dự kiến đã được công bố cho các cổ đông trên Website Vietbank).

Chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 49 đại diện cho 1.028.582.367 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 43 đại diện cho 1.028.469.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 6 đại diện cho 113.309 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0110% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 43 đại diện cho 1.028.469.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 43 đại diện cho 1.028.469.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 99,9890% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

II. PHẦN NỘI DUNG:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- 1.1 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 (đính kèm Báo cáo).
- 1.2 Ông Tạ Thu Tín – Phó Giám đốc Phụ trách Khối Tài chính trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (đính kèm Tờ trình).
- 1.3 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (đính kèm Báo cáo).
- 1.4 Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo).
- 1.5 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 (đính kèm Báo cáo).
- 1.6 Bà Nguyễn Thị Thúy Minh – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (đính kèm Tờ trình);
- 1.7 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 (đính kèm Tờ trình);
- 1.8 Ông Tạ Thu Tín – Phó Giám đốc Phụ trách Khối Tài chính trình bày Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026 (đính kèm Tờ trình).
- 1.9 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD (đính kèm Báo cáo).
- 1.10 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN (đính kèm Báo cáo).
- 1.11 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026 (đính kèm Tờ trình).
- 1.12 Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban kiểm soát trình bày Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD) (đính kèm Tờ trình).
- 1.13 Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh VP HĐQT trình bày Tờ trình Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của

Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS (đính kèm Báo cáo);

- 1.14 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 (đính kèm Báo cáo).
- 1.15 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân (đính kèm Tờ trình).
- 1.16 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ (đính kèm Báo cáo).

2. Thảo luận:

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
1	Công ty Cổ phần xây dựng HALIM	Theo số liệu Ngân hàng công bố, tỷ lệ an toàn vốn của Vietbank năm 2025 đã được cải thiện đáng kể. Tôi đánh giá đó là một điểm sáng của Ngân hàng trong năm qua. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung, các Ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện tăng vốn, Ngân hàng mình có kế hoạch cụ thể nào trong việc sử dụng CAR như một lợi thế chiến lược không?	Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã có những nhận xét tích cực về kết quả cải thiện tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng trong năm vừa qua. Việc CAR hợp nhất đạt 13,42% và tỷ lệ vốn cấp 1 ở mức 9,38% là kết quả của nỗ lực bền bỉ từ phía Ngân hàng, cùng với sự tin tưởng và đồng thuận của Quý cổ đông trong việc hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025. Trong bối cảnh toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh củng cố nền tảng vốn để đáp ứng các chuẩn mực an toàn và hỗ trợ tăng trưởng, Ngân hàng xác định CAR không đơn thuần là một chỉ tiêu tuân thủ, mà là một lợi thế chiến lược cần được khai thác một cách chủ động và có định hướng. Về kế hoạch tăng vốn, Ngân hàng dự kiến tiếp tục triển khai theo lộ trình, thông qua việc sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại và phát hành cổ phiếu mới, hướng tới mục tiêu nâng vốn điều lệ lên khoảng 15.000 tỷ đồng. Nền tảng vốn được tăng cường sẽ tạo ra dư địa

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			quan trọng để Ngân hàng: ✓ Mở rộng quy mô tín dụng một cách an toàn và có chọn lọc; ✓ Tập trung phát triển các phân khúc khách hàng mục tiêu và lĩnh vực ưu tiên chiến lược; ✓ Nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường; ✓ Từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến theo thông lệ quốc tế. Song song đó, Ngân hàng định hướng quản lý CAR một cách linh hoạt, gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh và khẩu vị rủi ro trong từng giai đoạn, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời duy trì bộ đệm an toàn ở mức cao hơn ngưỡng tối thiểu theo quy định. Với nền tảng vốn ngày càng vững chắc, Ngân hàng kỳ vọng biến lợi thế này thành động lực thực chất — vừa hỗ trợ tăng trưởng bền vững, vừa nâng cao giá trị dài hạn cho cổ đông. Các phương án cụ thể sẽ được triển khai phù hợp với diễn biến thị trường và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng thời kỳ.
2	Mai Anh Đào	Theo số liệu BCTC 2025 thì tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng là 2,92% tăng 0,17% so với số liệu BCTC 2024. Nguyên nhân là gì giải pháp nào để xử lý nợ xấu cho năm 2026?	Tỷ lệ nợ xấu 2,92% là mức tỷ lệ nợ xấu tính trên dư nợ cấp tín dụng trên thị trường 1 (không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp) tuy nhiên mức tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,76% → nằm trong ngưỡng kiểm soát theo định hướng của ngân hàng.

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			Năm 2025 vẫn là một năm kinh tế còn nhiều khó khăn và thách thức, cùng với thiệt hại kinh tế do hậu quả của thiên tai, bão lũ và tình hình chiến sự thế giới, người dân có xu hướng chi tiêu thận trọng và thắt chặt hơn, thị trường bất động sản trầm lắng, chưa hoàn toàn phục hồi. Các yếu tố này ảnh hưởng lớn đến cả công tác tín dụng và xử lý tài sản thu hồi nợ. Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của NHNN trong việc đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu; Vietbank nỗ lực xử lý nợ xấu, nợ quá hạn để kiểm soát tối đa tỷ lệ nợ xấu. Năm 2026, với nền kinh tế được dự báo còn nhiều thách thức và rủi ro khách hàng chuyển nợ xấu vẫn còn rất cao, Vietbank đã và đang triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ khách hàng song song việc thực hiện các giải pháp xử, thu hồi nợ xấu như sau: ✓ Theo dõi quản lý tốt danh mục nợ, phát hiện sớm các trường hợp nợ xấu tiềm ẩn để có giải pháp hỗ trợ khách hàng, xử lý kịp thời. ✓ Tăng cường đội ngũ nhân sự xử lý nợ có năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ. ✓ Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động xử lý nợ (khen thưởng, chế tài, ...). ✓ Đánh giá khách hàng kỹ lưỡng để đưa ra các hướng xử lý phù hợp. ✓ Quyết liệt áp dụng các biện

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			pháp nghiệp vụ nhưng không giới hạn biện pháp như thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm, khởi kiện, ... để chủ động xử lý và giảm nợ xấu cho Vietbank. Bên cạnh đó Vietbank luôn chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa và hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ mục đích sử dụng vốn vay và kiểm soát chất lượng tài sản cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vietbank.
3	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Năm 2025, Ngân hàng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên mức trên 10.000 tỷ đồng, năm nay, tại ĐHĐCĐ Ngân hàng đặt mục tiêu tăng VDL lên mức 15.000 tỷ đồng, HĐQT đánh giá khả năng thành công của Phương án tăng vốn điều lệ trình ĐHĐCĐ năm nay như thế nào?	Năm 2025, với sự ủng hộ từ cổ đông, Vietbank đã hoàn thành kế hoạch tăng VDL lên trên 10.000 tỷ đồng, đặc biệt, Phương án tăng vốn từ cổ đông hiện hữu hoàn thành 94,4% kế hoạch đề ra. HĐQT rất cảm ơn sự ủng hộ cao từ ĐHĐCĐ để Vietbank hoàn tất tăng vốn điều lệ theo cam kết. Tại ĐHĐCĐ lần này, HĐQT đề trình ĐHĐCĐ thông qua việc tăng VDL lên mức 15.547.705.970.000 đồng (tương ứng mức tăng 4.778.732.130.000 đồng) so với VDL hiện hữu, lộ trình thực hiện như sau: ✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Phương án này sẽ thực hiện rất nhanh do sử dụng nguồn từ vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). ✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Rất mong sự ủng hộ của các cổ đông như năm 2025 để Phương án thành công. ✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 740.366.950.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Phương án này phổ biến trong việc tăng vốn của các Ngân hàng nhằm tạo ra chế độ phúc lợi, giữ chân nhân sự chất lượng. Với việc ưu tiên sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu cho tăng vốn lần 1, dựa trên nền tảng việc chuyển sản cổ phiếu lên sản chính thức, sự ủng hộ từ cổ đông và người lao động đối với mục tiêu tăng cường và củng cố năng lực tài chính của Ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, HĐQT tự tin đánh giá năm 2026 Ngân hàng sẽ tăng vốn thành công.
4	Đặng Thị Bích Chi	BKS thực hiện giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành như thế nào để đảm bảo tuân thủ pháp luật và kiểm soát rủi ro? BKS báo cáo như thế nào để đảm bảo minh bạch với cổ đông và cơ quan quản lý?	BKS thực hiện giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành thông qua: ✓ Xem xét báo cáo định kỳ và đột xuất của HĐQT và Ban điều hành. ✓ Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Ban Điều Hành (khi

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			cần thiết) để cập nhật các thông tin, nắm sát tình hình hoạt động của Ngân hàng. ✓ Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ thông qua hoạt động của Bộ phận giúp việc chuyên trách là Kiểm Toán nội bộ. Từ đó nêu các kiến nghị, khuyến nghị cho HĐQT, Ban Điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân Hàng minh bạch, phù hợp khẩu vị rủi ro của ngân hàng, đúng quy định nội bộ và pháp luật hiện hành. BKS thực hiện báo cáo giám sát: ✓ Lập báo cáo giám sát định kỳ trình ĐHĐCĐ, gửi HĐQT và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. ✓ Báo cáo giám sát từ xa, giám sát khi phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc theo chỉ đạo từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bằng văn bản hoặc thông qua các cuộc họp). Các nội dung trên, hoạt động của Ban Kiểm soát bảo đảm hoạt động của Ngân hàng minh bạch và kiểm soát rủi ro.
5	Nguyễn Lê Ngọc Phúc	Ngân hàng cho biết kế hoạch triển khai niêm yết cổ phiếu trên HOSE năm nay như thế nào?	Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai việc thực hiện chuyển sàn niêm yết đối với cổ phiếu VBB, cụ thể: Ngày 11/07/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 111/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai phương án niêm yết cổ phiếu Vietbank trên HSX. Trên cơ sở đó, Ngân hàng đã hoàn tất hồ sơ niêm yết và nộp tới Sở Giao

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào tháng 03/2026. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình địa chính trị quốc tế có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là diễn biến chiến sự tại Trung Đông, đã tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu và trong nước. Chỉ số VN-Index đã ghi nhận mức giảm liên tiếp so với thời điểm trước khi xảy ra các biến động này. Trên cơ sở đánh giá thận trọng, Ban lãnh đạo nhận định việc thực hiện niêm yết trong giai đoạn hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro và chưa phải là thời điểm tối ưu để tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Do đó, Vietbank dự kiến sẽ xem xét lựa chọn thời điểm niêm yết phù hợp hơn, dự kiến trong Quý II hoặc Quý III năm 2026, tùy thuộc vào diễn biến thị trường và Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Đại hội kết thúc thảo luận, các câu hỏi khác và/hoặc các câu hỏi phát sinh sau, Ban Lãnh đạo Ngân hàng sẽ trả lời các Cổ đông bằng văn bản hoặc hình thức khác.

3. Chủ tọa đoàn lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

4. Đại hội nghỉ giải lao và tiếp tục làm việc sau 10 phút.

5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, như sau:

Số Phiếu tham gia biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra: 50 phiếu đại diện cho 1.028.833.948 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu thu về: 46 phiếu đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không thu về: 04 phiếu đại diện cho 334.607 phiếu biểu quyết chiếm 0,0325% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

5.1 Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.2 Trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.5 Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.6 Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.7 Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.8 Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.9 Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.



5.10 Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026;

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.11 Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD):

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.12 Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.13 Tờ trình về Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.14 Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.494.975 phiếu biểu quyết chiếm 99,9671% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 4.366 phiếu biểu quyết chiếm 0,0004% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.15 Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.494.975 phiếu biểu quyết chiếm 99,9671% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 4.366 phiếu biểu quyết chiếm 0,0004% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.16 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.494.975 phiếu biểu quyết chiếm 99,9671% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 4.366 phiếu biểu quyết chiếm 0,0004% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Phát biểu của khách mời:

Ông Trần Quốc Hà - Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14:

Chúc mừng sự thành công của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với các tỷ lệ biểu quyết thông qua cao. NHNN cũng rất đồng tình với các Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 mà Vietbank trình ĐHĐCĐ trong cuộc họp hôm nay.

Năm 2025, điều kiện kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có những ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng, ngành ngân hàng vẫn đối mặt nhiều thách thức như áp lực kiểm soát chất lượng tài sản, nâng cao quản trị rủi ro theo chuẩn quốc tế, cạnh tranh gia tăng, cùng yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, NHNN đánh giá cao những kết quả mà Vietbank đã đạt được trong năm 2025. Tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể CBNV Vietbank đã nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu trọng yếu, duy trì được đà tăng trưởng tích cực, đồng thời củng cố nền tảng tài chính và năng lực quản trị với các chỉ số tài chính (Tổng tài sản, dư nợ, huy động vốn, lợi nhuận) tăng trưởng, đánh dấu năm thứ ba liên tiếp Vietbank duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,76%, phản ánh sự chủ động và hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động, đặc biệt là quyết tâm tăng vốn, củng cố năng lực tài chính, nâng cao quản trị điều hành và phát triển theo hướng an toàn, minh bạch, bền vững.

Với Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Vietbank, Chúng tôi cho rằng đây là những mục tiêu có tính thách thức, nhưng hoàn toàn có cơ sở nếu Vietbank tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng, nâng cao chất lượng quản trị và tận dụng tốt các cơ hội của thị trường.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026, NHNNVN đồng thuận, ủng hộ và tin tưởng vào kế hoạch kinh doanh mà Vietbank đã trình Đại hội. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, NHNN đề nghị Vietbank tập trung vào một số định hướng trọng tâm trong thời gian tới: (i) Nghiêm túc thực hiện chỉ thị của Chỉ thị 01 của NHNN về hoạt động, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn, minh bạch; (ii) Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực tài chính (iii) Đảm bảo tín dụng được phân bổ vào các lĩnh vực ưu tiên, đúng nhu cầu của nền kinh tế; hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, kiểm soát chặt chẽ NQH-NX,

tiếp tục chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm số nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao tỷ lệ thu phí dịch vụ, đồng hành với khách hàng, tiếp tục công tác an sinh xã hội;

NHNN sẽ tiếp tục đồng hành và hỗ trợ Vietbank trong quá trình phát triển. NHNN cũng tin tưởng với các giải pháp kinh doanh, đồng hành của cổ đông, HĐQT, Ban KS, Ban Điều hành, Vietbank sẽ tiếp tục phát triển ổn định.

7. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT phát biểu đáp từ:

- Vietbank những chia sẻ, đánh giá, ghi nhận rất tích cực cũng như các ý kiến chỉ đạo sâu sắc của Ngân hàng Nhà nước đối với kết quả hoạt động của Vietbank trong năm 2025.
- Vietbank nghiêm túc lĩnh hội các định hướng, khuyến nghị của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến việc kiểm soát chất lượng tín dụng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, cũng như thúc đẩy chuyển đổi số, tăng thu dịch vụ, nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm để gia tăng trải nghiệm khách hàng và phát triển bền vững.
- Vietbank xin nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời cam kết tiếp tục bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, bảo đảm hoạt động kinh doanh đi đôi với an toàn hệ thống, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực quản trị quốc tế.
- Vietbank cam kết sẽ tiếp tục phát huy vai trò của một ngân hàng thương mại trong việc đồng hành cùng hệ thống cũng như tiếp tục triển khai công tác an sinh xã hội.
- Vietbank mong muốn NHNN tiếp tục giám sát, theo dõi và ủng hộ, hỗ trợ Vietbank trong quá trình hoạt động.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã Quyết nghị thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô: ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch 2025	
		Kế hoạch năm 2025	% Hoàn thành
Tổng tài sản	196.771	180.000	109%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	112.000	96,8%
Tổng huy động vốn	125.095	132.000	94,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	1.750	87,5%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31/NHNN)	1,76%	≤2,5%	Tuân thủ

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch 2025	
		Kế hoạch năm 2025	% Hoàn thành
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.622,6	4.500	80,5%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.729,0	2.050	84,3%
3. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	362,3	700	51,8%
4. Lợi nhuận trước thuế (=1-2-3)	1.532,0	1.750	87,5%

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31/NHNN)	1,76%	<3%
2	CAR	13,42%	≥8%
3	LDR	57,81%	≤85%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,54%	≤34%

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	196.771	230.000	16,9%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	134.000 (*)	23,6%
Tổng huy động gồm GTCG	125.095	155.000	23,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	2.100	37,1%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,76%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,45%	≥ 13,5%	

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank, thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

DVT: triệu đồng

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	
			BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
I. Các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh				
1	Tổng tài sản		196.962.024	196.771.033
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác		51.514.898	51.514.898
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng		108.440.447	108.440.447
4	Tiền gửi của KH và phát hành GTCG		125.290.220	125.094.683
5	Lợi nhuận trước thuế		1.524.903	1.531.509
II. Các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu				
1	Vốn chủ sở hữu		12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ		10.768.974	10.768.974
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.998	129.998
4	Quỹ dự phòng tài chính		527.818	527.818
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.000.302	1.005.550
III. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan				
STT	Nội dung giao dịch		Số tiền	
1	Số dư tiền gửi KKH		22.500	
2	Số dư tiền gửi CKH		334.504	
3	Số dư cho vay		30.140	
4	Số dư nợ thẻ tín dụng		1.231	

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025. Theo đó:
 - 5.1 Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025: trong năm 2025, Vietbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 3.629 tỷ đồng, tương đương

(Chữ ký)

21/32

(Chữ ký)

mức tăng 51% so với đầu năm, hoàn thành 96% Kế hoạch tăng VDL theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DHĐCĐ.

5.2 Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

- (i) Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống UPCoM sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- (ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển sàn và niêm yết, bao gồm và không giới hạn ở các nội dung liên quan đến hồ sơ thực hiện đăng ký niêm yết, hồ sơ đăng ký hủy giao dịch Upcom, giá tham chiếu chào sàn niêm yết, thời điểm chào sàn niêm yết trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định hiện hành; đồng thời tổ chức triển khai, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật để hoàn thiện việc chuyển sàn đăng ký niêm yết cổ phiếu VBB tại HSX.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

6.1 Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó:		273.824.740.904
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		120.434.074.160
	- Quỹ dự phòng tài chính		108.390.666.744
	- Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát		20.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	= (3)-(4)	930.516.000.697
6	Lợi nhuận năm trước		24.784.812.994
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	=(5)+(6)	955.300.813.691
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.998.078.733
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	=(7)+(8)	1.085.298.892.424
10	Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm 2026		1.076.897.380.000
10a	Lợi nhuận chưa phân phối		951.897.380.000

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		125.000.000.000
11	Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn	=(9)-(10)	8.401.512.424
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành		10%

6.2 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

7.1 Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **4.778.732.130.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:
 - + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là **1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
 - + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** (Bằng chữ:

✓

(Chữ ký)

Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2, tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 cổ phần** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- **Tổng vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

7.2 Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.689.738** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.689.738 CP** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối lũy kế	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000

2.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	951.897.380.000	951.897.380.000	951.897.380.000
2.2	Lợi nhuận lũy kế còn lại	8.651.552.691	3.403.433.691	-
3	Các quỹ khác	548.311.157.320	548.311.157.320	-
3.1	Quỹ dự phòng tài chính	527.817.338.799	527.817.338.799	-
3.2	Quỹ khen thưởng	12.442.365.474	12.442.365.474	-
3.3	Quỹ phúc lợi	8.051.453.047	8.051.453.047	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				1.076.897.380.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

(ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **296.146.780 CP** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;

- Loại chứng khoán chào bán (phát hành): cổ phiếu phổ thông;
- Giá chào bán (phát hành): 10.000 đồng/CP.
- Tổng mệnh giá (giá trị) cổ phiếu chào bán: **2.961.467.800.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*).
- Số đợt chào bán (phát hành): 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến chào bán (phát hành) và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định; Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có)) được thực hiện như sau:
 - ✓ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được chào bán cho nhà đầu tư khác theo tiêu chí lựa chọn do Hội đồng quản trị thông qua với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật liên quan; Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn còn dư, Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành;

Hoặc:

- ✓ Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu chào bán (phát hành) được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

(iii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5% so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 (tại mục (ii)), tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 CP** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026.

Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP”) - đính kèm Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **74.036.695 CP** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành: **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% theo quy định của pháp luật;
 - + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm 31/03/2026 là 0,0198% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%;
- Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua.
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP” - đính kèm.





- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, cổ phiếu vượt quá 05% số cổ phần đang lưu hành hoặc các trường hợp khác:
 - + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho người lao động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.

(iv) Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7.3 Các chỉ tiêu tài chính dự kiến sau phát hành:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	10.769	15.548	44%
2	Tổng Tài sản	196.771	230.000	17%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.532	2.100	37%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,45%	≥ 13,5%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,67%	0,80%	0,13%
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	

7.4 Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án.

7.5 Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.
- (vi) Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng, thứ tự ưu tiên; điều chỉnh, bổ sung phương án phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật; xây dựng phương án chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (trong đó có tiêu chí nhà đầu tư, đảm bảo điều kiện chào bán, giá chào bán,...) đối với các đợt tăng vốn điều lệ theo Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026.
- (vii) Xác định các trường hợp mua lại cổ phiếu và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại; phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Chương trình ESOP 2026.
- (viii) Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm:
 - Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026;
 - Quyết định chi tiết việc thực hiện Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Vietbank và báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất;
 - Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có);
 - Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;

- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

(ix) Các vấn đề khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 7.6 Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.
8. Thông qua Tờ trình về chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
- 8.1 Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu ra Công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027.
- 8.2 Thống nhất phê duyệt việc Niêm yết toàn bộ các trái phiếu do Vietbank phát hành ra công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027 theo Phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt tại mục 8.1 nêu trên.
- 8.3 Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết liên quan để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại mục 8.2 nêu trên và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
9. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.
10. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể:
- 10.1 Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng chẵn).
- 10.2 Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).
- 10.3 Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027.
11. Thông qua Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể:
- 11.1 Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.

- 11.2 Chấp thuận việc chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2027.
- 11.3 Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm do Luật định), giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trên cơ sở đề nghị của BKS và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.
- 11.4 Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
13. Thông qua Tờ trình về Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS, cụ thể:
- 13.1 Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại Tờ trình và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.
- 13.2 Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực phù hợp theo quy định (chậm nhất ngày 01/7/2026).
14. Thông qua Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025, cụ thể:
- 14.1 Thông qua Báo cáo về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo nội dung trình bày tại Báo cáo.
- 14.2 Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết).
- 14.3 Hội đồng quản trị báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.
15. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- 15.1 Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt.

- 15.2 HĐQT báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.
16. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHCĐ.
17. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 50 đại diện cho 1.028.833.948 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 46 đại diện cho 1.017.309.998 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 4 đại diện cho 11.523.950 phiếu biểu quyết, chiếm 1,1201% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 46 đại diện cho 1.017.309.998 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 46 đại diện cho 1.017.309.998 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu không ý kiến: 01 đại diện cho: 6 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ nhất trí là 98,8799% bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

THƯ KÝ

HOÀNG THỊ THU

LÊ THỊ TUYẾT CHINH



CHỦ TỌA

ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN